

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn,

với người mất tích”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Bà Võ Lệ Huyền
 - Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thiên Ấ, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 21, ấp CTh, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Trịnh Thị D, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Tổ 21, ấp CTh, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 21, ấp C Th, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 13/2020/QĐST-DS ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2021, biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2022 và các biên bản làm việc khác thì Ông Lê Thiên Á trình bày:

Ông Lê Thiên Á và bà Trịnh Thị D quen biết nhau được một thời gian thì đăng ký kết hôn ngày 08/8/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2002 thì bà D bỏ đi và để con lại cho ông Á nuôi dưỡng khi cháu mới 8 tháng tuổi. Nguyên nhân cho đến nay ông Á cũng không biết lý do tại sao. Khi bà D bỏ đi gia đình cũng không biết vì lý do gì, và đi đâu.

Từ năm 2002 đến nay gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm bà D, hỏi thăm những người thân thích với D nhưng không đạt kết quả. Hiện nay gia đình cũng không biết bà D sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi bà D bỏ đi là Tổ 21, ấp CTh, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Á làm đơn xác nhận bà Trịnh Thị D bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2002 cho đến nay. Do bà D bỏ đi không để lại địa chỉ nên ông Lê Thiên Á đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D mất tích để ông Lê Thiên Á khởi kiện xin ly hôn. Đến ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ban hành Quyết định số 13/2020/QĐST-DS tuyên bố bà Trịnh Thị D mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trịnh Thị D mất tích đến nay ông Á cũng không thấy bà D xuất hiện vì vậy ông Á khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Châu Đức yêu cầu xin ly hôn với bà Trịnh Thị D.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Thiên Á vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho ông Á được ly hôn với bà Trịnh Thị D.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Thị Thiên D1, sinh ngày: 14/4/2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Trịnh Thị D do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung Lê Thị Thiên D1, sinh ngày: 14/4/2002 đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Thiên Á tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Lê Thiên Á có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Thiên Á và bà Trịnh Thị D sống chung với nhau từ năm 2002 thì đến ngày 08/8/2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà Trịnh Thị D có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ 21, ấp CTh, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay ông Á có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Ông Lê Thiên Á và Bà Trịnh Thị D kết hôn hoàn toàn tự nguyện và cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2002 thì bà D tự bỏ đi không để lại tin tức. Nguyên nhân bà D bỏ đi ông Á cũng không biết tại sao. Từ đó gia đình mất liên lạc với bà D, gia đình đã nhiều lần liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Do bà D bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy ông Á có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà D mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông Á đối với bà D. Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà D trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 26/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐST-DS tuyên bố bà Trịnh Thị D mất tích.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Á vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với bà D. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa ông Á và bà D là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà D bỏ ông Á ra đi mà không cùng với ông Á lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày bà D bỏ đi đến nay ông Á đã có nhiều cố gắng nuôi dạy con chung và tìm kiếm bà D. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù ông Á có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình

cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Á đối với bà D là có cơ sở.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Lê Thị Thiên D1, sinh ngày: 14/4/2002 đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Á không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Lê Thiên Á chịu toàn bộ án phí.

Ông Lê Thiên Á có đơn xét xử vắng mặt, bà Trịnh Thị D đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Á và bà D.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Thiên Á đối với bà Trịnh Thị D trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Ông Lê Thiên Á được ly hôn bà Trịnh Thị D.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Thị Thiên D1, sinh ngày: 14/4/2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Ông Lê Thiên Á nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn) đồng ông Lê Thiên Á đã nộp theo biên lai thu số: 0007815 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Ông Lê Thiên Á đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TAND Tỉnh BR- VT;
 - VKSND H.CĐ;
 - CÁC Đương sự;
 - THADS H.CĐ;
 - UBND xã QT;
 - Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO TRỌNG HẢI